**BẢNG** **SO SÁNH**

**Thông tư 22/2013/TT-BYT Hướng dẫn việc đào tạo liên tục cán bộ y tế (Thông tư 22)**

**và Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2013/TT-BYT hướng dẫn việc đào tạo liên tục cán bộ y tế (Thông tư 22 sửa đổi)**

| **Mục** | **Thông tư 22** | **Thông tư 22 sửa đổi** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Căn cứ** | *Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009 và Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*  *Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP;*  *Căn cứ Nghị định 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*  *Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo;*  *Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.* | *Căn cứ Luật Giáo dục ngày 16 tháng 6 năm 2019;*  *Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018*  *Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*  *Căn cứ Nghị định 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế* |  |
| **Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG** | | |  |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | |  |  |
|  | Thông tư này hướng dẫn:  1. Trách nhiệm, thời gian, hình thức, chương trình, tài liệu, giảng viên đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.  2. Tổ chức, quản lý đào tạo liên tục cho cán bộ y tế. |  | Giữ nguyên |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng** | |  | Giữ nguyên |
|  | 1. Thông tư này áp dụng đối với:  a) Thầy thuốc, nhân viên y tế (sau đây viết tắt là cán bộ y tế) đang làm việc tại các cơ sở y tế trong toàn quốc;  b) Các cơ sở đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.  2. Thông tư này không áp dụng cho các khóa đào tạo để nhận văn bằng thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các loại hình đào tạo đặc thù của ngành y tế: chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, bác sỹ nội trú. | a) Cán bố y tế đang làm việc tại các cơ sở y tế trong toàn quốc; |  |
| **Điều 3. Giải thích từ ngữ** | |  |  |
|  | Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  *1. Đào tạo liên tục* là các khóa đào tạo ngắn hạn, bao gồm: đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ; **cập nhật kiến thức y khoa liên tục** (Continuing Medical Education - CME); phát triển nghề nghiệp liên tục (Continuing Professional Development - CPD); đào tạo chuyển giao kỹ thuật; đào tạo theo nhiệm vụ chỉ đạo tuyến và các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ khác cho cán bộ y tế mà không thuộc hệ thống văn bằng giáo dục quốc dân.  *2. Cơ sở đào tạo liên tục* là các bệnh viện, viện có giường bệnh; viện nghiên cứu; các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp/dạy nghề y tế; các cơ sở giáo dục khác có đào tạo mã ngành thuộc khối ngành khoa học sức khỏe; các trung tâm có đào tạo nhân lực y tế.  *3. Cán bộ y tế* là công chức, viên chức, người đang làm chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ sở y tế.  *4. Mã cơ sở đào tạo liên tục* là hệ thống ký hiệu để phân loại và quản lý các cơ sở đào tạo liên tục được Bộ Y tế ban hành. | 2. Cơ sở đào tạo liên tục là các bệnh viện, viện có giường bệnh; viện nghiên cứu; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp có đào tạo khối ngành sức khỏe; các cơ sở có đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thông tư này. |  |
| **Chương II**  **TRÁCH NHIỆM, THỜI GIAN, HÌNH THỨC, CƠ SỞ, CHƯƠNG TRÌNH,**  **TÀI LIỆU, GIẢNG VIÊN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC CHO CÁN BỘ Y TẾ** | | |  |
| **Điều 4. Trách nhiệm trong đào tạo liên tục** | |  |  |
|  | 1. Cán bộ y tế làm việc trong các cơ sở y tế phải có nghĩa vụ tham gia các khóa đào tạo liên tục nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhiệm.  2. Việc thực hiện nghĩa vụ đào tạo liên tục là một trong những tiêu chí để thủ trưởng đơn vị đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quá trình phát triển nghề nghiệp của cán bộ y tế.  3. Cán bộ y tế là người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh không thực hiện đủ nghĩa vụ đào tạo trong 2 năm liên tiếp theo quy định tại Thông tư này còn bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.  4. Cán bộ y tế đang tham gia các khóa đào tạo dài hạn trong và ngoài nước liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận không phải thực hiện nghĩa vụ đào tạo liên tục theo Thông tư này.  5. Người đứng đầu cơ sở y tế có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ y tế được tham gia các khóa đào tạo liên tục. | 4. Nhân viên y tế đang trong thời gian tham gia các khóa đào tạo cấp văn bằng trong nước hoặc đào tạo dài hạn ngoài nước liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn đang đảm nhận không phải thực hiện nghĩa vụ đào tạo liên tục theo quy đinh tại Thông tư này. |  |
| **Điều 5. Thời gian đào tạo liên tục** | |  |  |
|  | 1. Cán bộ y tế đã được cấp chứng chỉ hành nghề và đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có nghĩa vụ tham gia đào tạo liên tục tối thiểu 48 tiết học trong 2 năm liên tiếp.  2. Cán bộ y tế không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này có nghĩa vụ tham gia đào tạo liên tục tối thiểu 120 tiết học trong 5 năm liên tiếp, trong đó mỗi năm tối thiểu 12 tiết học.  3. Cán bộ y tế tham gia các hình thức đào tạo liên tục khác nhau được cộng dồn để tính thời gian đào tạo liên tục. |  | Giữ nguyên |
| **Điều 6. Các hình thức đào tạo liên tục và nguyên tắc quy đổi** | |  |  |
|  | 1. Tập huấn, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn trong và ngoài nước theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến (E-learning) được cấp chứng chỉ, chứng nhận, xác nhận: thời gian tham gia đào tạo liên tục được tính theo thực tế chương trình đào tạo.  2. Hội thảo, hội nghị, tọa đàm khoa học trong và ngoài nước về lĩnh vực chuyên môn y tế có xác nhận của đơn vị chủ trì tổ chức căn cứ vào chương trình của hội thảo, hội nghị, tọa đàm: thời gian tham gia đào tạo được tính cho người chủ trì hoặc có bài trình bày tối đa 8 tiết học và người tham dự tối đa 4 tiết học cho mỗi hội thảo/hội nghị/tọa đàm.  3. Thực hiện nghiên cứu khoa học; hướng dẫn luận án, luận văn; viết bài báo khoa học đã được công bố theo quy định: được tính tối đa 12 tiết học cho người hướng dẫn luận án, chủ trì/thư ký đề tài cấp Nhà nước hoặc cấp Bộ; 8 tiết học cho hướng dẫn luận văn hoặc chủ trì/thư ký đề tài cấp cơ sở (tính tại thời điểm luận văn được bảo vệ thành công hoặc đề tài được nghiệm thu đạt).  4. Biên soạn giáo trình chuyên môn được tính tối đa không quá 8 tiết đối với 1 tài liệu do người đứng đầu đơn vị xem xét (tính vào thời điểm xuất bản); cán bộ y tế không phải là giảng viên của cơ sở giáo dục tham gia giảng dạy liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ được tính theo thời gian thực tế.  5. Hình thức đào tạo liên tục quy định tại Khoản 1 Điều này phải có chương trình và tài liệu đào tạo được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 8 Thông tư này. | 1. Tập huấn, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn ngắn hạn trong và ngoài nước theo hình thực tập trung hoặc trực tuyến (E-learning) phải có chương trình và tài liệu đào tạo theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và được cấp chứng chỉ đào tạo liên tục. Thời gian tham gia đào tạo liên tục được tính theo chương trình đào tạo.  Bãi bỏ khoản 5, Điều 6  6. Việc quy đổi thời gian đào tạo liên tục quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này do Thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định. |  |
| **Điều 7. Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục** | | **Điều 7. Yêu cầu đối với cơ sở, chương trình và tài liệu đào tạo liên tục** |  |
|  | 1. Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục do cơ sở đào tạo xây dựng phải được thẩm định, ban hành theo quy định tại Điều 8 Thông tư này trước khi triển khai đào tạo.  2. Nội dung chương trình và tài liệu đào tạo liên tục phải được cập nhật liên tục để bảo đảm tính khoa học, phù hợp với nhu cầu thực tiễn.  3. Chương trình đào tạo liên tục có các mục sau:  a) Tên khóa học và giới thiệu chung về khóa học;  b) Mục tiêu khóa học (về kiến thức, thái độ, kỹ năng);  c) Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên;  d) Chương trình chi tiết (cụ thể đến tên bài, tiết học và chỉ tiêu);  đ) Tên tài liệu dạy - học chính thức và tài liệu tham khảo;  e) Phương pháp dạy - học;  g) Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng;  h) Thiết bị, học liệu cho khóa học (kể cả thực hành lâm sàng);   1. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình;   k) Đánh giá và cấp giấy chứng nhận đào tạo liên tục.  4. Tài liệu dạy - học:  a) Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được phê duyệt, cơ sở đào tạo xây dựng (hoặc lựa chọn) tài liệu dạy - học cho phù hợp;  b) Tài liệu dạy - học được cấu trúc theo từng bài. Trong mỗi bài cần có các phần: mục tiêu, nội dung, lượng giá. Các bài thực hành cần nêu rõ kỹ thuật, thủ thuật cần thực hiện và yêu cầu cần đạt được;  c) Tài liệu cho các khóa đào tạo giảng viên: ngoài các tài liệu cho học viên, khuyến khích có thêm tài liệu hướng dẫn giảng viên;  d) Khi sử dụng tài liệu đã xuất bản của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong và ngoài nước, Thủ trưởng cơ sở đào tạo liên tục cần xem xét và quyết định.  5. Cơ sở đào tạo liên tục xây dựng chương trình đào tạo theo hướng sau:  a) Các chương trình đào tạo liên tục có thời gian từ 3 tháng trở lên và nội dung chuyên môn sâu nên thiết kế để có thể liên thông với các chương trình đào tạo sau đại học như chuyên khoa I, chuyên khoa II;  b) Xây dựng chương trình đào tạo trực tuyến (E-learning) đối với những nội dung đào tạo phù hợp. | 1. Yêu cầu chung đối với đối với cơ sở đào tạo liên tục  a) Phải có điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phạm vi hoạt động chuyên môn, tài liệu đào tạo, giảng viên theo quy định và phù hợp với chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư này;  b) Có năng lực tổ chức quản lý chương trình đào tạo bảo đảm chất lượng theo quy định tại Thông tư này: có đơn vị quản lý đào tạo liên tục, đủ nhân lực để thực hiện các hoạt động đào tạo liên tục theo quy định; có kế hoạch đào tạo liên tục; có khả năng xây dựng chương trình đào tạo liên tục; có hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục; giảng day đánh giá, quản lý cấp chứng nhận, chứng chỉ.  2. Yêu cầu đối với cơ sở đào tạo liên tục là cơ sở khám bệnh chữa bệnh:  a) Các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này;  b) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ và đã triển khai kỹ thuật chuyên môn phù hợp với chương trình đào tạo ít nhất 1 năm.  3. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo liên tục do cơ sở đào tạo xây dựng, thẩm định và được cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Điều 8 Thông tư này. Chương trình đào tạo liên tục sau khi ban hành phải được công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo trước khi triển khai đào tạo liên tục  Nội dung chương trình và tài liệu đào tạo liên tục phải được cập nhật liên tục để bảo đảm tính khoa học, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, có các mục sau:  a) Tên khoá học và giới thiệu chung về khoá học: Tên khoá học ngắn gọn, cụ thể, ghi đúng tên chương trình đã được thẩm định theo quy định, giới hạn và phù hợp với chương trình và thời gian đào tạo. Tên khóa học không trùng với tên các ngành đào tạo cấp văn bằng trong đào tạo khối ngành sức khoẻ theo quy định hiện hành, không có từ chuyên khoa;  b) Mục tiêu khóa học (về kiến thức, thái độ, kỹ năng);  c) Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên: người đăng ký học các khóa đào tạo liên tục phải có đủ năng lực để có thể học được chương trình đào tạo. Đối với chương trình đào tạo về khám bệnh, chữa bệnh người học có văn bằng phù hợp với nội dung chuyên môn của khoá đào tạo, có chứng chỉ hành nghề và phạm vi chuyên môn hành nghề phù hợp với chương trình đào tạo trong trường hợp pháp luật quy định phải có chứng chỉ hành nghề;  d) Chương trình chi tiết (cụ thể đến tên bài, số giờ học, tiết học được tính theo quy định hiện hành; ghi rõ số tiết lý thuyết, số tiết thực hành và kỹ thuật, thủ thuật chỉ tiêu thực hành có thể thực hiện sau khi kết thúc khoa học);  đ) Tên tài liệu dạy - học chính thức và tài liệu tham khảo;  e) Phương pháp dạy - học: Nêu các phương pháp chủ yếu để thực hiện trong chương trình đào tạo;  g) Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng: Hồ sơ giảng viên theo quy định tại Điều 4 và Điều 9 Thông tư này  h) Thiết bị, học liệu cho khóa học (kể cả thực hành lâm sàng): các trang thiết bị, mô hình, dụng cụ, hóa chất, súc vật thí nghiệm phục vụ cho việc dạy-hoc của khóa học (kể cả các điều kiện để thực hành lâm sàng ở bệnh viện)  i) Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình: Hướng dẫn cách tổ chức khóa học như: Đơn vị chủ trì, kinh phí, tuyển sinh, cách triển khai, địa điểm và điều kiện mở lớp, số lượng học viên. Tổ chức khai giảng, bế giảng, đánh giá trước, sau khoá học;  k) Đánh giá và cấp giấy chứng nhận đào tạo liên tục: Nêu rõ các đánh giá như: đánh giá sự chuyên cần tham dự lớp, điểm đánh giá thường xuyên trong quá trình học và đánh giá kết thúc để đảm bảo chất lượng. Các điều kiện học viên cần đạt để được cấp chứng chỉ và giá trị của chứng chỉ theo Thông tư này.  4. Yêu cầu đối với tài liệu dạy-học:  a) Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được phê duyệt, cơ sở đào tạo xây dựng (hoặc lựa chọn) tài liệu dạy - học cho phù hợp;  b) Tài liệu dạy - học được cấu trúc theo từng bài. Trong mỗi bài cần có các phần chính như sau: tên bài, mục tiêu, nội dung, lượng giá, tài liệu tham khảo phù hợp với chương trình đào tạo đã được phê duyệt. Các bài thực hành cần nêu rõ kỹ thuật, thủ thuật cần thực hiện và yêu cầu cần đạt được;  c) Tài liệu cho các khóa đào tạo giảng viên: ngoài các tài liệu cho học viên, khuyến khích có thêm tài liệu hướng dẫn giảng viên;  d) Khi sử dụng tài liệu đã xuất bản của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong và ngoài nước, Thủ trưởng cơ sở đào tạo liên tục cần xem xét và quyết định.  5. Yêu cầu đối với giảng viên: theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.;  6. Khuyến khích cơ sở đào tạo liên tục xây dựng chương trình đào tạo theo hướng sau:  a) Các chương trình đào tạo liên tục có thời gian từ 3 tháng trở lên và nội dung chuyên môn sâu nên thiết kế để có thể liên thông với các chương trình đào tạo sau đại học như chuyên khoa I, chuyên khoa II;  b) Xây dựng chương trình đào tạo trực tuyến (E-learning) đối với những nội dung đào tạo phù hợp.  7. Quy trình xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo liên tục  a) Thủ trưởng cơ sở đào tạo liên tục ban hành quyết định thành lập Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục.  b) Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục gồm trưởng ban, phó trưởng ban, ủy viên thư ký và các thành viên. Số lượng và tiêu chuẩn các thành viên do Thủ trưởng đơn vị quyết định.  c) Thành viên Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục là những người có bằng tốt nghiệp sau đại học trở lên, am hiểu và có kinh nghiệm về phát triển chương trình đào tạo liên tục, có kinh nghiệm chuyên môn hoặc quản lý trong lĩnh vực cần xây dựng.  d) Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng của chương trình đào tạo được phân công xây dựng. |  |
| **Điều 8. Thẩm định và ban hành chương trình, tài liệu đào tạo liên tục** | |  |  |
|  | Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục phải được cấp có thẩm quyền thẩm định, ban hành trước khi tổ chức đào tạo, cụ thể như sau:  1. Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục của tỉnh; chỉ định chủ tịch Hội đồng; hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng và trung cấp y tế của tỉnh là phó chủ tịch, cán bộ phụ trách đào tạo liên tục của Sở Y tế là thư ký.  Giám đốc Sở Y tế phê duyệt chương trình và tài liệu dạy - học của các cơ sở đào tạo liên tục thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu. Thời gian thẩm định không quá 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của đơn vị.  2. Người đứng đầu các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp/dạy nghề y tế; các cơ sở giáo dục khác có đào tạo mã ngành thuộc khối ngành khoa học sức khỏe và các bệnh viện, viện có giường bệnh, viện nghiên cứu có trung tâm đào tạo hoặc được giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học phê duyệt chương trình và tài liệu đào tạo liên tục tương ứng với mã đào tạo đã được giao trên cơ sở thẩm định của Hội đồng do đơn vị thành lập.  3. Bộ Y tế giao Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo phê duyệt chương trình, tài liệu của các cơ sở đào tạo liên tục không thuộc Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, các chương trình mục tiêu quốc gia; dự án y tế trong, ngoài nước; các hội nghề nghiệp và theo đề nghị của đơn vị trên cơ sở thẩm định của Hội đồng chuyên môn cấp Bộ hoặc có thể phân cấp cho đơn vị tổ chức thẩm định, phê duyệt trong trường hợp cần thiết. Thời gian hoàn thành việc thẩm định không quá 30 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. | 1. Thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục  a) Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập.  b) Hội đồng thẩm định có ít nhất 05 người gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thư ký và các thành viên, trong đó có ít nhất 01 ủy viên phản biện thuộc cơ sở giáo dục có đào tạo khối ngành sức khỏe *(đối với cơ sở đào tạo liên tục là cơ sở giáo dục ủy viên phản biện thuộc cơ sở giáo dục khác)*, 01 ủy viên phản biện thuộc cơ sở y tế khác và đại diện cơ sở quản lý nhà nước về y tế.  c) Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục là những người có bằng tốt nghiệp sau đại học trở lên, có ít nhất 05 năm kinh nghiệm hoạt động chuyên môn hoặc giảng dạy trong lĩnh vực liên quan.  d) Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức tư vấn về chuyên môn giúp Thủ trưởng cơ sở đào tạo liên tục trong việc thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo; nhận xét, đánh giá và chịu trách nhiệm về tính pháp lý và nội dung chuyên môn của chương trình và tài liệu đào tạo.  đ) Hội đồng thẩm định làm việc dưới sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng; phiên họp của Hội đồng thẩm định phải đảm bảo có mặt ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng thẩm định. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định trên cơ sở ý kiến đánh giá và kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng.  e) Chủ tịch Hội đồng thẩm định kết luận rõ về chương trình và tài liệu đào tạo liên tục theo 3 mức: chương trình và tài liệu đào tạo được thông qua không cần chỉnh sửa; thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ những nội dung chính cần chỉnh sửa, bổ sung; chương trình không được thông qua và nêu rõ lý do không được thông qua.  2. Ban hành chương trình và tài liệu đào tạo liên tục  a) Sở Y tế phê duyệt và ban hành chương trình và tài liệu đào tạo liên tục của các cơ sở đào tạo liên tục thuộc thẩm quyền quản lý sau khi nhận được văn bản đề nghị (kèm theo minh chứng xây dựng và thẩm định chương trình, tài liệu đào tạo liên tục) của cơ sở đào tạo liên tục.  b) Người đứng đầu các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo mã ngành thuộc khối ngành khoa học sức khỏe và các bệnh viện, viện có giường bệnh, viện nghiên cứu trung ương có trung tâm đào tạo hoặc được giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học phê duyệt chương trình và tài liệu đào tạo liên tục tương ứng với mã đào tạo đã được giao trên cơ sở thẩm định của Hội đồng do đơn vị thành lập.  c) Bộ Y tế giao Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo phê duyệt chương trình, tài liệu của các cơ sở đào tạo liên tục không thuộc Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, các chương trình mục tiêu quốc gia; dự án y tế trong, ngoài nước; các hội nghề nghiệp và theo đề nghị của đơn vị hoặc có thể phân cấp cho đơn vị phê duyệt và ban hành trong trường hợp cần thiết.  d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (kèm theo minh chứng xây dựng và thẩm định chương trình, tài liệu đào tạo liên tục) của cơ sở đào tạo liên tục, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm c Khoản 2 Điều này có trách nhiệm ký quyết định ban hành chương trình và tài liệu đào tạo liên tục theo đề nghị của đơn vị. Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có văn bản không đồng ý gửi đơn vị và nêu rõ lý do. |  |
| **Điều 9. Giảng viên đào tạo liên tục** | |  |  |
|  | 1. Các khóa đào tạo liên tục phải bố trí đủ giảng viên, trợ giảng đạt tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm, chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Y tế để bảo đảm chất lượng đào tạo.  2. Giảng viên đào tạo liên tục phải được đào tạo về phương pháp dạy - học y học.  3. Giảng viên dạy lâm sàng phải là người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và được đào tạo về phương pháp giảng dạy lâm sàng. | Các khóa đào tạo liên tục phải bố trí đủ giảng viên đạt tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm, chuyên môn như sau:  1. Yêu cầu chung đối với giảng viên đào tạo liên tục:  a) Có văn bằng, trình độ, kinh nghiệm chuyên môn tối thiểu 24 tháng liên tục đến thời điểm giảng dạy phù hợp với chuyên ngành giảng dạy; trình độ và chuyên môn của người giảng dạy thực hành không được thấp hơn trình độ đang được đào tạo của người học;  b) Có chứng chỉ hành nghề và phạm vi chuyên môn hành nghề phù hợp với chương trình, đối tượng đào tạo thực hành trong trường hợp pháp luật quy định phải có chứng chỉ hành nghề.  c) Giảng viên đào tạo liên tục phải được đào tạo về phương pháp dạy - học y học.  2. Yêu cầu đối với giảng viên đào tạo về khám bệnh, chữa bệnh:  a) Các quy cầu quy định tại khoản 1 Điều này;  b) Có đủ thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có chứng chỉ hành nghề liên tục ở chuyên ngành giảng dạy đến thời điểm giảng dạy thực hành ít nhất là 24 tháng sau khi có chứng chỉ hành nghề.  c) Được bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định tại Thông tư 11/2019/TT-BYT ngày 17/6/2019 của Bộ Y tế quy định về bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ. |  |
| **Chương III. TỔ CHỨC, QUẢN LÝ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC** | | |  |
| **Điều 10. Mã cơ sở đào tạo liên tục** | |  |  |
|  | 1. Mã A gồm các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp/dạy nghề y tế và các cơ sở giáo dục khác có đào tạo mã ngành thuộc khối ngành khoa học sức khỏe.  2. Mã B gồm các bệnh viện; viện có giường bệnh; viện nghiên cứu ở cấp Trung ương; các hội nghề nghiệp có phạm vi hoạt động cả nước và các trung tâm có đào tạo nhân lực y tế có đủ điều kiện làm công tác đào tạo liên tục.  3. Mã C gồm Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị thuộc Sở Y tế; y tế các Bộ, Ngành. |  |  |
| **Điều 11. Cấp mã cơ sở đào tạo liên tục** | | **Điều 11. Cấp mã cơ sở đào tạo liên tục** |  |
|  | Bộ Y tế xem xét, quyết định cấp mã đào tạo liên tục cho các cơ sở đào tạo đủ điều kiện, cụ thể như sau:  1. Cơ sở đào tạo liên tục gửi hồ sơ đề nghị cấp mã về Bộ Y tế. Trong thời gian không quá 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ theo dấu công văn đến của Bộ Y tế, cơ sở đủ điều kiện theo quy định của Bộ Y tế được cấp mã đào tạo liên tục tương ứng. Trường hợp chưa đủ điều kiện để cấp, Bộ Y tế phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.  2. Hồ sơ đề nghị cấp mã số đào tạo liên tục gồm:  a) Thuyết minh về năng lực chuyên môn;  b) Chương trình đào tạo;  c) Tài liệu dạy - học tương ứng với chương trình đào tạo;  d) Danh sách trích ngang giảng viên, phù hợp về cơ cấu và trình độ;  đ) Phương án tổ chức và quản lý về đào tạo liên tục, trong đó chỉ rõ tên của lãnh đạo phụ trách, cán bộ chuyên trách và các hội đồng;  e) Thuyết minh cơ sở vật chất, cơ sở thực hành, trang thiết bị phục vụ đào tạo liên tục. | 1. Hồ sơ đề nghị cấp mã số đào tạo liên tục bao gồm:  a) Đơn đề nghị cấp mã số đào tạo liên tục theo Mẫu quy định tại **Phụ lục 1** ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Thuyết minh về năng lực chuyên môn của cơ sở đào tạo liên tục theo Mẫu quy định tại **Phụ lục 02** ban hành kèm theo Thông tư này;  c) Chương trình đào tạo: có ít nhất 03 chương trình đào tạo theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư này;  d) Tài liệu dạy - học tương ứng với chương trình đào tạo theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Thông tư này;  đ) Danh sách trích ngang giảng viên đào tạo phù hợp về cơ cấu và trình độ;  e) Phương án tổ chức và quản lý về đào tạo liên tục, trong đó chỉ rõ tên của lãnh đạo phụ trách, cán bộ chuyên trách và các hội đồng.  2. Cơ sở đào tạo liên tục gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị theo quy định tại Khoản 1 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định sau đây:  a) Cơ sở đào tạo liên tục trực thuộc Sở Y tế gửi về Sở Y tế.  b) Cơ sở đào tạo liên tục trực thuộc Bộ Y tế, các bộ, ngành ở trung ương, cơ sở y tế tư nhân và cơ sở đào tạo liên tục không thuộc điểm a Khoản này gửi về Bộ Y tế (qua Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo).  3. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong thời hạn 05 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ phải có văn bản thông báo, hướng dẫn cụ thể cho cơ sở bổ sung hồ sơ.  4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của cơ sở đào tạo theo dấu bưu điện hoặc dấu công văn đến, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này có trách nhiệm xem xét và cấp mã số cho cơ sở đào tạo theo quy định tại Điều 10 Thông tư này nếu hồ sơ đạt yêu cầu và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan. Trường hợp hồ sơ đề nghị chưa đáp ứng yêu cầu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này phải có văn bản thông báo cho cơ sở và nêu rõ lý do.  5. Trường hợp hồ sơ đề nghị cần sửa chữa, cơ sở có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo. Quá thời hạn này, việc đề nghị cấp mã số đào tạo liên tục phải thực hiện lại từ đầu.  6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã được hoàn chỉnh theo đúng văn bản thông báo, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này có trách nhiệm xem xét và cấp mã số cho cơ sở đào tạo theo quy định tại Điều 10 Thông tư này và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan. |  |
| **Điều 12. Xây dựng và phê duyệt kế hoạch đào tạo liên tục** | | **Điều 12. Xây dựng kế hoạch đào tạo liên tục** |  |
|  | 1. Các cơ sở đào tạo liên tục có trách nhiệm xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.  2. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đào tạo liên tục:  a) Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt kế hoạch đào tạo liên tục 5 năm của Bộ Y tế và của các cơ sở đào tạo liên tục trực thuộc Bộ Y tế;  b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt hoặc ủy quyền cho Sở Y tế phê duyệt kế hoạch đào tạo liên tục 5 năm của tỉnh và các cơ sở đào tạo liên tục trực thuộc Sở Y tế;  c) Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, Ngành phê duyệt kế hoạch đào tạo liên tục 5 năm của các đơn vị đào tạo liên tục thuộc Bộ, Ngành;  d) Thủ trưởng các cơ sở đào tạo liên tục tổ chức xây dựng, phê duyệt kế hoạch đào tạo liên tục hằng năm của đơn vị trên cơ sở kế hoạch 5 năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. | 1. Thủ trưởng cơ sở đào tạo liên tục có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch đào tạo liên tục hằng năm theo Mẫu quy định tại **Phụ lục** số 03 ban hành kèm theo Thông tư này và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo tiên tục.  2. Cơ sở đào tạo liên tục có trách nhiệm công khai kế hoạch hằng năm của cơ sở đào tạo trên Trang thông tin điện tử của cở sở đào tạo trước khi tổ chức đào tạo. |  |
| **Điều 13. Triển khai đào tạo liên tục** | |  |  |
|  | 1. Sau khi kế hoạch đào tạo liên tục hàng năm của đơn vị đã được phê duyệt, cơ sở đào tạo liên tục thông báo công khai, rộng rãi các khóa học do đơn vị tổ chức để người học chủ động lựa chọn, bố trí kế hoạch tham dự.  2. Cơ sở đào tạo liên tục báo cáo cấp có thẩm quyền về kế hoạch tổ chức, tên khóa học, dự kiến số học viên, chương trình và tài liệu đào tạo.  3. Các khóa đào tạo liên tục chỉ được triển khai khi có đủ chương trình, tài liệu đã phê duyệt; đủ giảng viên; cán bộ quản lý; thiết bị dạy - học đáp ứng yêu cầu của chương trình và báo cáo kế hoạch cho cơ quan có thẩm quyền. | 1. Cơ sở đào tạo liên tục triển khai việc đào tạo liên tục theo đúng kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo đã được ban hành.  2. Cơ sở đào tạo liên tục có trách nhiệm công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ sở:  a) Các khóa học để người học chủ động lựa chọn, tham gia đào tạo.  b) Danh sách người được cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận của từng khóa học.  3. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền đã cấp mã số đào tạo liên tục theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư này định kỳ tháng 12 hằng năm về kết quả các khóa đào tạo, số khóa học; từng khoá học cần báo cáo: tên khoá học, đối tượng đầu vào, số lượng người học, số lượng chứng nhận, chứng chỉ đã cấp; công tác tổ chức quản lý đào tạo. |  |
| **Điều 14. Xác nhận đã tham gia đào tạo liên tục** | |  |  |
|  | 1. Việc xác nhận đã tham gia đào tạo liên tục được thực hiện bằng một trong hai hình thức sau:  a) Chứng chỉ đào tạo liên tục được cơ sở đào tạo liên tục cấp cho học viên đáp ứng được các yêu cầu của khóa học, tại những cơ sở đào tạo liên tục được Bộ Y tế công nhận;  b) Giấy chứng nhận đã tham gia đào tạo liên tục theo các hình thức quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 6 Thông tư này.  2. Ban hành kèm theo Thông tư này mẫu chứng chỉ (giấy chứng nhận) đào tạo liên tục. Chứng chỉ này có giá trị chứng nhận thời gian cập nhật kiến thức y khoa liên tục theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.  3. Bộ Y tế, Sở Y tế xem xét công nhận giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ đào tạo liên tục do cơ sở nước ngoài cấp cho các cán bộ y tế thuộc quyền quản lý trên cơ sở quy định tại Thông tư này. | 1. Việc xác nhận đã tham gia đào tạo liên tục được thực hiện bằng một trong hai hình thức sau:  a) Chứng chỉ đào tạo liên tục được cơ sở đào tạo liên tục cấp cho người học tham gia khóa đào tạo theo hình thức quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư này khi đáp ứng được các yêu cầu của khóa học;  b) Giấy chứng nhận đào tạo liên tục được cơ sở đào tạo liên tục cấp cho người học tham gia khóa đào tạo theo hình thức quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 6 Thông tư này khi đáp ứng được các yêu cầu của khóa học.  2. Ban hành kèm theo Thông tư này mẫu chứng chỉ và giấy chứng nhận đào tạo liên tục theo Mẫu quy định tại **Phụ lục số 04 và Phụ lục số 05** ban hành kèm theo Thông tư này. Chứng chỉ và giấy chứng nhận này có giá trị chứng nhận thời gian cập nhật kiến thức y khoa liên tục theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.  3. Bộ Y tế, Sở Y tế xem xét công nhận giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ đào tạo liên tục do cơ sở nước ngoài cấp cho các cán bộ y tế (thuộc các đơn vị đã được phân cấp quản lý) trên cơ sở quy định tại Thông tư này.”. |  |
| **Điều 15. Trách nhiệm quản lý công tác đào tạo liên tục** | |  |  |
|  | 1. Bộ Y tế thống nhất quản lý công tác đào tạo liên tục cho cán bộ y tế trên toàn quốc.  2. Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo có trách nhiệm:  a) Tổ chức thẩm định phê duyệt, lưu trữ chương trình và tài liệu đào tạo của các cơ sở đào tạo liên tục quy định tại Khoản 3 Điều 8;  b) Quản lý mã số đào tạo, triển khai công tác bảo đảm chất lượng, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;  c) Quản lý công tác đào tạo liên tục, cấp chứng chỉ đào tạo liên tục do cơ quan Bộ Y tế tổ chức đào tạo.  3. Sở Y tế có trách nhiệm:  a) Giao phòng chức năng chịu trách nhiệm quản lý đào tạo liên tục của địa phương do lãnh đạo sở phụ trách và có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;  b) Quản lý chương trình và tài liệu đào tạo liên tục do sở y tế thẩm định và phê duyệt; chương trình tài liệu dạy - học của các cơ sở đào tạo liên tục trực thuộc;  c) Quản lý mã số chứng chỉ do sở y tế cấp cho các cơ sở đào tạo;  d) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đào tạo liên tục của tỉnh và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đào tạo liên tục của ngành y tế;  đ) Quản lý hồ sơ khóa học và cấp giấy chứng chỉ cho các khóa đào tạo do sở y tế tổ chức.  4. Cơ sở đào tạo liên tục có trách nhiệm:  a) Cử cán bộ làm công tác tổ chức và quản lý đào tạo liên tục của đơn vị do Lãnh đạo đơn vị phụ trách và các nhân viên giúp việc;  b) Tổ chức công tác đào tạo liên tục theo quy định tại Thông tư này;  c) Quản lý và lưu trữ chương trình và tài liệu các khóa đào tạo liên tục của đơn vị;  d) Quản lý hồ sơ khóa học (bao gồm cả danh sách học viên, giảng viên);  đ) Quản lý phôi và việc cấp chứng chỉ đào tạo liên tục theo đúng quy định của Thông tư này. | 3. Sở Y tế có trách nhiệm:  c) Báo cáo cập nhật mã cơ sở đào tạo liên tục gửi Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo. Quản lý mã số chứng chỉ do Sở y tế ban hành;  e) Tổ chức thực hiện, kiểm tra việc tổ chức đào tạo liên tục theo quy định tại Thông tư này thuộc phạm vi quản lý. |  |
| **Điều 16. Quản lý chất lượng cơ sở đào tạo liên tục** | |  |  |
|  | 1. Giám đốc Sở Y tế tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm chất lượng và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo liên tục của sở y tế và các đơn vị trực thuộc.  2. Thủ trưởng các cơ sở đào tạo liên tục tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo liên tục do cơ sở thực hiện.  3. Bộ Y tế giao Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo tổ chức quản lý chất lượng cơ sở đào tạo liên tục cho cán bộ y tế. |  | Giữ nguyên |
| **Điều 17. Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trong và ngoài nước về y tế.** | |  |  |
|  | 1. Hoạt động đào tạo liên tục quy định tại Khoản 1 Điều 6 thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án của ngành y tế được triển khai theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo đúng quy định của Thông tư này.  2. Các khóa đào tạo liên tục áp dụng cho 2 tỉnh/thành phố trở lên phải báo cáo Bộ Y tế để được phê duyệt chương trình, tài liệu trước khi tổ chức.  3. Các chương trình mục tiêu quốc gia và dự án do cơ quan trung ương quản lý báo cáo với Bộ Y tế, dự án do tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương quản lý báo cáo với sở y tế về kế hoạch đào tạo liên tục để phối hợp thực hiện. |  |  |
| **Điều 18. Kinh phí cho đào tạo liên tục** | 1. Kinh phí cho đào tạo liên tục được lấy từ các nguồn sau đây:  a) Đóng góp của người học;  b) Ngân sách Nhà nước;  c) Nguồn thu hợp pháp khác.  2. Kinh phí đào tạo được tính toán dựa trên các chi phí thực tế của khóa học theo nguyên tắc thu đủ chi, không vì lợi nhuận và theo các quy định của pháp luật.  Cơ sở đào tạo phải công khai kinh phí của khóa học trước khi triển khai để người học lựa chọn. |  | Giữ nguyên |
| **Điều 19. Chế độ báo cáo** | 1. Mỗi năm, cơ sở đào tạo liên tục định kỳ báo cáo 2 lần: 6 tháng đầu năm (trước ngày 15 tháng 7) và cả năm (trước ngày 15 tháng 01 năm sau).  2. Cơ sở đào tạo liên tục thuộc tỉnh báo cáo sở y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ Y tế.  3. Y tế các Bộ, Ngành, cơ quan trực thuộc Bộ Y tế báo cáo Bộ Y tế.  4. Nội dung báo cáo: kết quả khóa học, số học viên, số chứng chỉ đã cấp, công tác tổ chức, quản lý, bảo đảm chất lượng đào tạo liên tục. |  | Giữ nguyên |
| **Chương IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** | | |  |
| **Điều 20. Hiệu lực thi hành** | 1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.  2. Bãi bỏ Thông tư số 07/2008/TT-BYT ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế hướng dẫn công tác đào tạo liên tục cán bộ y tế kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. | 1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. | Bỏ khoản 2 Điều này |
| **Điều 21. Tổ chức thực hiện** | 1. Bộ Y tế giao Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Thông tư này. Các Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác đào tạo liên tục thuộc lĩnh vực phụ trách.  2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, Ngành chỉ đạo các cơ quan y tế trực thuộc tổ chức triển khai công tác đào tạo liên tục cho cán bộ y tế để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế.  3. Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng cơ quan y tế các Bộ, ngành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này trong phạm vi phụ trách.  4. Thủ trưởng các cơ sở y tế chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, tạo điều kiện cho cán bộ được tham gia các khóa đào tạo liên tục theo quy định của Thông tư này.  Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo về Bộ Y tế để xem xét giải quyết./. |  | Giữ nguyên |

Anh Hiển:

TT22 cần quy định cả đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn.

Anh Huy:

Theo NĐ 155 có 02 nhóm:

* Đào tạo bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn (bổ sung CCHN)🡺 Đang xây dựng TT đào tạo để bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn.
* Đào tạo bổ sung Kỹ thuật chuyên môn (giao cho thủ trưởng đơn vị quyết định).
* Đề xuất 02 phần này quy định trong thông tư khác không quy định tại TT22 về đào tạo liên tục.

?? Đào tạo bổ sung Kỹ thuật chuyên môn có để trong TT 22 hay quy định trong Thông tư khác.???

Anh Quang -PCTPT

* Đổi mới văn bản chung đổi mới đào tạo nhân lực y tế (từ đào tạo văn bằng từ đại học, chuyên sâu và đào tạo liên tục).
* Khung pháp lý phải dựa vào Luật và Nghị định:

+

* Trao đổi vụ PC thống nhất sửa đổi lại TT 22 chỉ quy định
* Cách tiếp cận:

+ Có 01 bảng đánh giá 5 năm thực hiện TT 22 (bất cập? 🡺 sửa đổi nội dung TT 22 nội dung nào)

+ TT 22 có những khóa đào tạo cấp chứng chỉ, có nhứng khóa cấp Giấy chứng nhận 🡺 không logic với sửa dụng, BHYT. Chứng chỉ này chỉ được công nhận ở mức độ nào đó

* TT 22 sửa đổi nội dung phải nằm dưới quy định của Nghị định
* Liên quan đến thủ tục hành chính: trong TT22 sửa đổi này có ban hành thủ tục hành chính không
* Cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho tất cả các cán bộ của ngành ko chỉ liên quan đến chứng chỉ hành nghề (môi trường, trang thiết bị).
* Sử dụng chứng chỉ này như thế nào cần quy định trong TT22 hoặc sẽ quy định trong Nghị định.